

Số: 448 – 2025/CV/FPTS-FAD

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Chứng khoán FPT
- Mã chứng khoán: FTS
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, Đường Lạc Long Quân, P.Bưởi, Q.Tây Hồ, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 1900 6446
- Fax: (0243)773 9058
- Email: cbtt@fpts.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/6/2025 tại đường dẫn <http://www.fpts.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2025 số 447 - 2025/BC/FPTS.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trịnh Thanh Hằng

Số: 447 - 2025/BC/FPTS

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
2. Tên viết tắt: FPTS
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
4. Số điện thoại: 1900 6446 Số fax: 024 3773 9058 Website: <https://www.fpts.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 3.365.096.090.000 đồng (Ba nghìn ba trăm sáu mươi lăm tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn ./.).
6. Mã cổ phiếu: FTS
7. Nơi mở tài khoản thanh toán:
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Số hiệu tài khoản: 1220295691
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102324187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/7/2007, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 09/8/2024.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 59/UBCK-GP ngày 13/7/2007; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động gần nhất số 27/GPĐC-UBCK ngày 06/6/2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

II. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán FPT
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 336.509.609 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 336.509.609 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.988.400 cổ phiếu, tương ứng 2,9682% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người



lao động (ESOP) năm 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:

- 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Nguồn vốn phát hành: Do người lao động nộp tiền.

8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 25/6/2025.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Quý II-III/2025

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 9.988.400 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

2. Số người lao động được phân phối: 60 người.

3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 25/6/2025): 346.498.009 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 346.498.009 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. Tài liệu gửi kèm

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;

2. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu FAD.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Diệp Tùng



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu được mua năm 2025	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua năm 2025	Số lượng cổ phiếu đã mua năm 2025
1	Nguyễn Điệp Tùng	Tổng Giám đốc				161.100	161.100	161.100
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc				529.600	529.600	529.600
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc				534.900	534.900	534.900
4	Trần Minh Thanh	Giám đốc Trung tâm Công nghệ				279.700	279.700	279.700
5	Nguyễn Hoàng Hiệp	Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán				279.700	279.700	279.700
6	Nguyễn Thị Hạnh	Giám đốc Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp				225.100	225.100	225.100
7	Phạm Hữu Cường	Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ				244.700	244.700	244.700

8	Trần Đại Nghĩa	Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ				244.700	244.700	244.700
9	Nguyễn Thị Sơn	Phó Ban Tài chính Kế toán				244.700	244.700	244.700
10	Nguyễn Thị Kim Chi	Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư				244.700	244.700	244.700
11	Nguyễn Trung Hòa	Trưởng ban Nhân sự				209.800	209.800	209.800
12	Trịnh Thanh Hằng	Chánh văn phòng				209.800	209.800	209.800
13	Cù Anh Thư	Giám đốc Dịch vụ khách hàng				209.800	209.800	209.800
14	Vũ Thị Hà Bắc	Trưởng phòng Phát triển sản phẩm Internal				174.800	174.800	174.800
15	Lê Minh Việt	Giám đốc Lưu ký và Quản lý cổ đông				174.800	174.800	174.800
16	Đỗ Ngọc Anh	Trưởng phòng Kế toán giao dịch				174.800	174.800	174.800
17	Vũ Duy Thành	Trưởng phòng Front End				174.800	174.800	174.800
18	Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng phòng Back End				174.800	174.800	174.800
19	Nguyễn Thu Hiền	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp				148.200	148.200	148.200
20	Lê Hải Nam	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp				128.700	128.700	128.700
21	Dương Thị Thiên Hương	Phó phòng Dịch vụ khách hàng				139.800	139.800	139.800

22	Trần Thị Thu Chung	Trưởng phòng Kế toán nội bộ				139.800	139.800	139.800
23	Trần Hải Đăng	Trưởng phòng Phát triển ứng dụng Front				139.800	139.800	139.800
24	Trần Anh Ngọc	Trưởng phòng BIG DATA				139.800	139.800	139.800
25	Bùi Tân Dân	Trưởng phòng Kiến trúc và tích hợp				139.800	139.800	139.800
26	Hà Đăng Huy	Trưởng phòng Vận hành và Phát triển sản phẩm				139.800	139.800	139.800
27	Nguyễn Thị Thùy Hương	Phó phòng Phòng kế toán giao dịch				104.900	104.900	104.900
28	Nguyễn Thị Hà	Trưởng phòng giao dịch Hàn Thuyên Hà Nội				104.900	104.900	104.900
29	Võ Thị Anh Trang	Trưởng phòng Hỗ trợ giao dịch				69.900	69.900	69.900
30	Trần Thị Thu Hương	Trưởng phòng Hành chính				69.900	69.900	69.900
31	Lê Thế Tài	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 02				69.900	69.900	69.900
32	Hoàng Đức Hiền	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 04				69.900	69.900	69.900
33	Lê Thu Hằng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 01				69.900	69.900	69.900
34	Nguyễn Quý Thành	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 03				69.900	69.900	69.900
35	Bùi Đức Duy	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 01				17.500	17.500	17.500

36	Trương Nữ Thu Lan	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh				348.200	348.200	348.200
37	Nguyễn Văn Thảo	Kế toán trưởng Chi nhánh Hồ Chí Minh				187.400	187.400	187.400
38	Nguyễn Thị Hồng Linh	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán				302.100	302.100	302.100
39	Nguyễn Phương Thảo	Trưởng phòng Quản trị rủi ro				209.800	209.800	209.800
40	Tổng Văn Thủy	Giám đốc Dịch vụ khách hàng Chi nhánh Hồ Chí Minh				209.800	209.800	209.800
41	Đình Quang Thuận	Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Chi nhánh Hồ Chí Minh				209.800	209.800	209.800
42	Dương Thị Hồng Thủy	Trưởng phòng Hành chính Chi nhánh Hồ Chí Minh				174.800	174.800	174.800
43	Nguyễn Hoàng Kim Tuyến	Trưởng phòng Nhân sự Chi nhánh Hồ Chí Minh				174.800	174.800	174.800
44	Nguyễn Thu Hồng	Giám đốc Lưu ký và Quản lý cổ đông Chi nhánh Hồ Chí Minh				174.800	174.800	174.800
45	Trương Tấn Khanh	Trưởng phòng Hạ tầng Chi nhánh Hồ Chí Minh				174.800	174.800	174.800
46	Võ Thị Lan Anh	Phó giám đốc Dịch vụ khách hàng Chi nhánh Hồ Chí Minh				139.800	139.800	139.800

47	Nguyễn Bá Duy Quang	Phó phòng Kế toán chi nhánh Hồ Chí Minh				139.800	139.800	139.800
48	Vũ Thị Thanh Nga	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Chi nhánh Hồ Chí Minh				139.800	139.800	139.800
49	Thái Ngô Hùng	Trưởng phòng giao dịch Phan Xích Long Hồ Chí Minh				104.900	104.900	104.900
50	Nguyễn Minh Triệu	Trưởng phòng giao dịch Kỳ Đồng Hồ Chí Minh				104.900	104.900	104.900
51	Trần Thị Tường Vi	Trưởng phòng giao dịch Trần Bình Trọng Hồ Chí Minh				104.900	104.900	104.900
52	Đoàn Khắc Lâm	Trưởng phòng Hỗ trợ giao dịch Chi nhánh Hồ Chí Minh				69.900	69.900	69.900
53	Nguyễn Tình	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 07				69.900	69.900	69.900
54	Phan Anh Vũ	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 05				69.900	69.900	69.900
55	Trần Phú Hoàng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 08				69.900	69.900	69.900
56	Lê Thị Kiều Oanh	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 02				46.800	46.800	46.800
57	Nguyễn Quang Dũng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 06				52.400	52.400	52.400
58	Nguyễn Đình Nghĩa	Giám đốc Chi nhánh Chi nhánh Đà Nẵng				209.800	209.800	209.800

59	Nguyễn Phan Tuấn Nguyên	Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng				174.800	174.800	174.800
60	Lê Thị Hòa	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 03				69.900	69.900	69.900
	Tổng cộng					9.988.400	9.988.400	9.988.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Diệp Tùng

